

Bản án số: 16/2019/HS-PT
Ngày 25-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Quân Vương;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 188/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Minh H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Minh H, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Ấp C, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2013 đến ngày 30/3/2014 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Nguyễn Chánh T - Luật sư của Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Minh H, Đặng Hoàng P, Huỳnh Thanh L1 và Phạm Khắc S có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 20 giờ ngày 28/11/2011, H cùng với P, L1, S uống bia

tại quán X thuộc xã P, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương. Được khoảng 30 phút, P không uống nữa và điều khiển xe mô tô biển số 61L6 – 00X đi về nhà. Khi P điều khiển xe về đến khu vực trước đường vào nhà của ông Lê Văn H1 thì dừng xe trước cổng ra vào nhà của ông H1 để nghe điện thoại. Lúc này, Lê Văn N là con của ông H1 về đến nhà, nhìn thấy P đang dừng xe đứng chắn ngang đường vào nhà, N nói P chạy xe tránh ra chỗ khác nhưng P không đồng ý nên giữa hai bên phát sinh cãi vã. Bà Nguyễn Thị B là mẹ của N đang ngồi ở trong nhà nghe tiếng cãi vã ở bên ngoài nên đi ra can ngăn và nói P đi về, P đồng ý nhưng trước khi về P có lời nói đe dọa N và bà B.

Khi điều khiển xe về đến nhà, P gọi điện thoại rủ H đến nhà của P uống bia tiếp, H nói lại cho L1 và S biết. Sau đó, H điều khiển xe 92D1 – 024.65 chở S, còn L1 điều khiển xe 61X1 – 0319 đến nhà của P. Khi H, S, L1 đến, P nói cho H biết việc P vừa có mâu thuẫn với N. Lúc này, H nói đi đến nhà của ông H1 tìm N để nói chuyện, tất cả đồng ý. H điều khiển xe chở P, còn L1 điều khiển xe chở S đến nhà của ông H1. Khi đi đến khu vực gần đường đi vào nhà của ông H1, H dừng xe lại bên ngoài và cùng P đi bộ vào nhà của ông H1, còn L1 và S ở bên ngoài giữ xe. Khi H và P đi vào sân nhà ông H1, H và P la lớn tiếng và gọi N ra ngoài để nói chuyện. Lúc này, ông H1 và bà B đang ở trong nhà nghe H và P la lớn tiếng nên mở cửa đi ra nói H và P đi về, có gì ngày mai nói chuyện nhưng H và P không đồng ý mà đi lại vườn cao su trước nhà của ông H1 lấy chén đựng mủ cao su ném về phía ông H1 và bà B nên bà B tri hô. Lúc này, N đang ngồi ăn cơm ở phía sau nhà nghe bà B tri hô nên N cầm đoạn cây tầm vông chạy ra, thấy H và P dùng chén mủ cao su ném về phía ông H1 và bà B nên N cầm đoạn cây tầm vông đánh vào người của H, bị N đánh, H đưa tay lên đỡ làm đoạn cây tầm vông gãy làm đôi, H giật được đoạn cây tầm vông còn lại trên tay của N và đánh lại, N bỏ chạy, lúc này P chạy đi tìm hung khí để đánh lại N nhưng không tìm được. Khi N bỏ chạy, H quay lại dùng đoạn cây tầm vông đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu và tay của ông H1 làm ông H1 ngã. Sau khi bỏ chạy, N quay lại nhìn thấy H đánh ông H1 nên N chạy qua nhà của ông Nguyễn Văn Thiện lấy một cây cuốc đánh trúng vào vùng đầu của H. Nhìn thấy N cầm cuốc đánh H, P bỏ chạy. S và L1 nhìn thấy nhiều người dân chạy đến nhà của ông H1 nên S và L1 bỏ lại xe mô tô, chạy vào kéo H ra ngoài và cùng nhau chạy bộ về nhà. Sau đó H và ông H1 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện để điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 24/2012/GĐPY ngày 24/02/2012 của Trung tâm Giám định y khoa pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định: Ông Lê Văn H1 có vết thương trán phải 05 cm x 0,3 cm, sẹo lành. Di chứng suy nhược thần kinh nhẹ; gãy 1/3 xương trụ tay trái, cal chưa vững. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% tạm thời.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 25/2012/GĐPY ngày 24/02/2012 của Trung tâm Giám định y khoa pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định: Đỗ Minh H có vết thương đỉnh trái 07 cm x 0,3 cm, sẹo lành; gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái, cal xù chưa vững. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% tạm thời.

Đối với hành vi của Lê Văn N dùng cây tầm vông và cuộc đánh Đỗ Minh H gây thương tích 12%. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Uyên tách riêng thành vụ án khác để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/11/2013 đến ngày 30/3/2014).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2018, bị cáo Đỗ Minh H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra bị cáo bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, phải điều trị bệnh tâm thần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục điều trị bệnh.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo trình bày: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ

cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Đặng Hoàng P (là bạn của bị cáo Đỗ Minh H) và Lê Thanh N, nên ngày 28/11/2011, bị cáo Đỗ Minh H đã có hành vi dùng đoạn cây tầm vòng là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu và tay gây thương tích cho bị hại Lê Văn H. Kết luận giám định pháp y xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại H là 18%.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi dùng đoạn cây tầm vòng đánh vào vùng đầu, tay sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vào năm 2011, quy định pháp luật có hiệu lực áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo là Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra bị cáo bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, phải nhiều lần điều trị bệnh tâm thần và hiện nay bị cáo đang tiếp tục điều trị bệnh tâm thần bằng thuốc. Hội đồng xét xử xét thấy, việc không cách ly bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, việc giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc tự cải tạo đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục điều trị bệnh nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và người bào chữa chỉ định cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Đối với tình tiết bị cáo đi chữa bệnh tại Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, Tòa án cấp sơ thẩm ghi vào phần nhân thân của bị cáo là chưa phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T về biện pháp chấp hành hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/01/2019).

Giao bị cáo Đỗ Minh H cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Minh H không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã T; 2
- VKSND thị xã T; 1
- Chi cục THADS thị xã T; 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- CQCSDT CA thị xã T;	1
- Bị cáo;	1
- UBND xã P;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

Hoàng Huy Toàn